TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126a/2026/QĐST-HNGĐ	*Lai Châu, ngày 23 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Đều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 221/2026/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2026, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Họ và tên: anh Lò Văn H, sinh năm 2000

Địa chỉ: bản N, xã H, tỉnh Lai Châu.

2. Họ và tên: chị Lò Thị Đ, sinh năm 2003.

Địa chỉ: bản N, xã H, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 7 năm 2026 người yêu cầu anh Lò Văn H và chị Lò Thị Đ thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn H và chị Lò Thị Đ kết hôn với nhau vào ngày 19/01/2022, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh Lai Châu (nay là UBND xã H, tỉnh Lai Châu) trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ, chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 12/2025 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình nên cuộc sống không

hạnh phúc mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài đến tháng 03/2026 và sống ly thân đến nay. Cuộc sống hôn nhân của anh H và chị Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, sống với nhau không hạnh phúc. Hiện tại tình cảm vợ, chồng không còn nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên anh H và chị Đ thống nhất với nhau thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để để hai bên đương sự trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không thành. Điều đó, chứng tỏ rằng anh H và chị Đ chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lò Văn H và chị Lò Thị Đ.

[2]. Về nuôi con chung: Anh Lò Văn H và chị Lò Thị Đ con 01 con chung là cháu Lò Đức H1, sinh ngày 16/5/2022. Anh H và chị Đ thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn, anh Lò Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lò Đức H1 cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi. chị Lò Thị Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Thỏa thuận của anh H và chị Đ là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình, cần phải chấp nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Lò Văn H và chị Lò Thị Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung anh Lò Văn H và chị Lò Thị Đ không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: anh Lò Văn H và chị Lò Thị Đ là dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lò Văn H và chị Lò Thị Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn và đơn xin miễn lệ phí Tòa án. Do đó, anh H và chị Đ được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn H và chị Lò Thị Đ thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 01, đăng ký ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh Lai Châu (nay là UBND xã H, tỉnh Lai Châu).

- Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lò Đức H1, sinh ngày 16/5/2022 cho anh Lò Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi. chị Lò Thị Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn H và chị Lò Thị Đ không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh Lò Văn H và chị Lò Thị Đ không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Lò Văn H và chị Lò Thị Đ được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Đương sự;
- VKSND KV3-Lai Châu;
- UBND xã Hồng Thu, tỉnh Lai Châu;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- Phòng THADS KV3-Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Ngoãn